

PHỤ LỤC

Một số lưu ý khi thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày tháng 8 năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024, Sở GD&ĐT đề nghị các đơn vị lưu ý một số vấn đề sau:

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường (KHGDNT) bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006

1.1. Việc xây dựng KHGDNT được thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại các văn bản sau: Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 (**Công văn 4612**, được triển khai tại Công văn 4316/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2017 của Sở GDĐT); Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (**Công văn 5512**, được triển khai tại Công văn 4186/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/12/2020 của Sở GDĐT); Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT) (**Công văn 1496**, được triển khai tại Công văn số 1016/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/4/2022 và Công văn số 2224/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/8/2022 của Sở GDĐT). Cụ thể:

- Đối với lớp 6, 7, 8, 10, 11: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGDNT được thực hiện theo Công văn 5512; các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên.

- Đối với lớp 9, 12: Việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGDNT được thực hiện theo Công văn 4612, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã được xây dựng và thực hiện từ các năm học trước).

1.2. KHGDNT cần thể hiện rõ các yếu tố sau:

- Căn cứ xây dựng kế hoạch.
- Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học (đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục của địa phương và đặc điểm của nhà trường).
- Mục tiêu giáo dục năm học của nhà trường (mục tiêu chung và các chỉ tiêu cụ thể).
- Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học của nhà trường, gồm kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học bắt buộc, môn học tự chọn, môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục địa phương và kế hoạch thời gian thực hiện các hoạt động giáo dục (được tổ chức theo hình thức tham quan, cắm trại, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng).

- Kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ở các khối lớp của các tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy (giáo án) các khối lớp của giáo viên (*đính kèm*).

- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì.

- Các kế hoạch khác như: kế hoạch dạy học Stem; kế hoạch thực hiện các chuyên đề (của nhà trường, của các tổ chuyên môn); kế hoạch ôn thi học sinh giỏi; kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém; kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT; kế hoạch dạy thêm, học thêm; kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (nếu có)...

- Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục (gồm kế hoạch sử dụng kinh phí, CSVN, thiết bị dạy học; phân công chuyên môn; xếp thời khóa biểu...).

- Các hoạt động giáo dục đặc thù đối với các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

- Các giải pháp thực hiện (*để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của KHGDNT*).

- Tổ chức thực hiện KHGDNT (phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành phần tham gia như: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên...).

- **Phụ lục** (*gồm các kế hoạch chi tiết, cụ thể kèm theo nếu các kế hoạch này khó thể hiện hết trong KHGDNT...*).

1.3. Một số lưu ý khi xây dựng KHGDNT

1.3.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018

a) Đối với xây dựng kế hoạch dạy học môn Khoa học tự nhiên (KHTN) cấp THCS

Theo Công văn 3899 của Bộ GDĐT, đối với môn KHTN: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng Kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của GV.

Theo Công văn 1496, đối với môn KHTN: Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic **tuyến tính**, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên... Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Do vậy cần xây dựng Kế hoạch dạy học **tuyến tính** đối với môn KHTN theo đúng hướng dẫn tại Công văn 3899 và Công văn 1496 của Bộ GDĐT.

b) Đối với xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN) cấp THCS, THPT

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn, năng lực của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; **phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt**

động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình HĐTNNH.

Kế hoạch dạy học HĐTNNH phải đảm bảo **105 tiết/năm học/lớp** theo quy định.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương cấp THCS, THPT

Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

d) Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT

- Khuyến khích các trường tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh.

- Đối với các học sinh có nhu cầu thay đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập:

+ Thực hiện theo Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT (*Công văn số 72/SGDĐT-GDTrH ngày 11/01/2023 của Sở GDĐT*).

+ Khi học sinh chuyển sang học môn mới, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì (thực hiện 01 bài kiểm tra). Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện trước khi bắt đầu năm học mới và có thông báo kế hoạch cho học sinh trước khi kiểm tra, đánh giá. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp), tại cột “*Ghi chú*” của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*” (ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn ...: “Số điểm”).

+ Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến chuyển đổi môn học lựa chọn của học sinh, gồm:

Đơn xin chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập và cam kết tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học trước đó (có xác nhận đồng ý và cam kết của cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ).

Minh chứng của nhà trường về việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ học sinh bổ sung kiến thức, kỹ năng của môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới.

Kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh trong việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học, chuyên đề học tập (đề kiểm tra; bảng điểm có xác nhận của Hiệu trưởng và giáo viên bộ môn; bài làm của học sinh).

1.3.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông (*Công văn số 2583/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT*). Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 Chương trình GDPT 2018.

1.3.3. Đối với việc đánh giá, xếp loại học sinh

- Nghiên cứu kỹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT để thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh và số điểm đánh giá thường xuyên, định kì đầy đủ, đúng quy định.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* (theo lớp học) thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Đối với các cơ sở giáo dục cấp THCS: Triển khai hiệu quả các nội dung đã được Sở GDĐT tập huấn về xây dựng ma trận, đặc tả bài kiểm tra định kì các môn học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong quá trình thực hiện kiểm tra, đánh giá tại đơn vị.

1.3.4. Chỉ đạo giáo viên áp dụng các nội dung đã tham gia bồi dưỡng đại trà mô đun 1, 2, 3, 4 để xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018; chú trọng thực hiện việc tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định trong quá trình xây dựng, thực hiện các kế hoạch này ở các môn học có liên quan (lồng ghép các nội dung về giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông...; lồng ghép giáo dục Stem khi xây dựng kế hoạch bài dạy các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Khoa học tự nhiên - việc lồng ghép có thể là 01 bài hoặc một phần trong bài học).

1.3.5. Chỉ đạo giáo viên thực hiện hiệu quả các phương pháp, kĩ thuật, hình thức dạy học và các phương pháp, công cụ, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (thể hiện cụ thể trong Kế hoạch bài dạy của giáo viên; Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của Tổ chuyên môn).

2. Tích cực thực hiện công tác truyền thông về thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 403/SGDĐT-GDTrH ngày 21/02/2023 của Sở GDĐT về việc tích cực thực hiện công tác truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018, Chương trình GDTX 2022 và sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV cấp THCS, THPT năm học 2023-2024, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT tại các văn bản sau:

- Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

(Sở GDĐT sẽ có Công văn hướng dẫn riêng).

4. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng thiết bị và công nghệ, đồ dùng dạy học trong các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2644/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, GDTX năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo.

5. Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định.

Tiếp tục thực hiện các văn bản sau:

- Công văn số 2643/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 của Sở GDĐT về việc quy định quản lý hồ sơ chuyên môn cấp THCS, THPT và GDTX từ năm học 2022-2023.

- Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Sở GDĐT ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Sở GDĐT ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Công văn số 2555/SGDĐT-GDTrH ngày 38/8/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử.

- Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường (*Công văn số 232/SGDĐT-GDTrH ngày 14/02/2019 của Sở GDĐT*).

6. Thực hiện công tác dạy thêm, học thêm và dạy học 2 buổi/ngày đúng quy định.

(Sở GDĐT sẽ có Công văn hướng dẫn riêng).

7. Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các Phòng GDĐT căn cứ vào điểm tuyển sinh lớp 10 để đánh giá công tác dạy và học tại các trường THCS, đề ra các giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các trường THPT, THCS&THPT căn cứ vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT để xây dựng kế hoạch dạy học của trường, đánh giá tính hiệu quả của việc dạy thêm, học thêm, dạy học 2 buổi/ngày, nhất là ở môn tiếng Anh; các tổ bộ môn căn cứ vào đó để hoàn thiện các giải pháp, phương pháp dạy học nhằm từng bước nâng cao chất lượng bộ môn.

- Đối với học sinh học theo Chương trình GDPT 2006 lưu ban hoặc xin học lại:

Đối với học sinh lớp 8, 11 năm học 2022-2023 và học sinh lớp 9, 12 năm học 2023-2024 lưu ban hoặc xin học lại sau thời gian nghỉ có hồ sơ hợp lệ và còn trong độ tuổi quy định, nhà trường cần có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ học sinh bổ sung các nội dung khác biệt

giữa Chương trình GDPT 2006 và Chương trình GDPT 2018, đồng thời giáo viên các môn hỗ trợ, phụ đạo học sinh trong quá trình học.

8. Các trường cần làm tốt công tác vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là những bệnh có khả năng truyền nhiễm; tăng cường công tác nề nếp trường học, an ninh trật tự, tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông đầu năm học, đồng thời rà soát và hỗ trợ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em được đến trường./.
